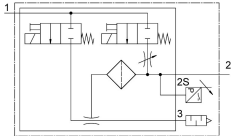
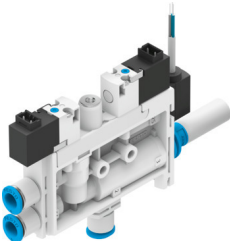


Bộ phát chân không OVEL-7-H-15-PQ-VQ4-UA-C-A-V1B-H3

Số bộ phận: 8049047



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chiều rộng định mức vòi phun laval	0.7 mm
Kích thước lưới	15 mm
Thiết kế bộ giảm thanh	mở
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
Đặc điểm của bơm phun	chân không cao Tiêu chuẩn
Độ mịn bộ lọc	40 µm
Nút ghi đè	quét
Chức năng tích hợp	Xung phóng điện Van tiết lưu Mây phát áp suất Van bật-tắt điện Bộ lọc Bộ giảm thanh mở
Cấu trúc xây dựng	Dạng T
Chức năng van	đóng
Phương pháp đo lường	Cảm biến áp suất Piezoresistive
Áp suất hoạt động cho dòng thể tích hút tối đa	0.4 MPA
Áp suất hoạt động cho lưu lượng thể tích hút tối đa	4 bar
Áp suất vận hành cho lưu lượng theo thể tích hút tối đa	58 psi
Áp suất vận hành	0.2 MPA...0.7 MPA 2 bar...7 bar 29 psi...101.5 psi
Áp suất vận hành cho chân không tối đa	0.45 MPA 4.5 bar
Áp suất làm việc cho chân không tối đa	65.25 psi
Chân không tối đa	92 %
Áp suất làm việc danh nghĩa	0.4 MPA
Áp suất vận hành định mức	4 bar
định mức áp suất làm việc	58 psi
Dòng thể tích hút tối đa so với không khí	17 l/ph
Thời gian thông gió ở áp suất hoạt động danh định với xung đẩy ra	1.2 s
Đầu ra tương tự	1 - 5 V
Dải điện áp hoạt động DC	21.6 V...26.4 V

Đặc tính	Giá trị
Thời gian bật	100%
Giá trị đặc trưng cuộn dây	24 V DC: 1,0 W
Giấy phép	c UL us - Listed (OL)
Dấu hiệu KC	KC-EMV
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Không thể hoạt động bằng dầu
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ trung bình	0 °C...50 °C
Mức áp suất âm thanh ở áp suất vận hành định mức	61 dB(A)
Mức độ bảo vệ	IP40
Nhiệt độ môi trường xung quanh	0 °C...50 °C
trọng lượng sản phẩm	88 g
Dải điện áp hoạt động DC cảm biến	10 V...30 V
Dải đo áp suất	-0.1 MPA...0 MPA -1 bar...0 bar -14.5 psi...0 psi
Cổng nối điện đầu vào, chức năng	Xung phóng Tạo chân không
Cổng nối điện đầu ra, kiểu kết nối	2x phích cắm Cáp
Cổng nối điện đầu vào, công nghệ kết nối	Sơ đồ kết nối H
Cổng nối điện đầu vào, số chân cắm/dây	2
Cổng nối điện đầu vào, kiểu gắn	Khóa chốt
Cổng nối điện đầu ra, chức năng	Cảm biến
Cổng nối điện đầu ra, công nghệ kết nối	đầu mở
Cổng nối điện đầu ra, số chân cắm/dây	3
Đặc điểm dây dẫn	thích hợp cho máng xích
Đường kính cáp	2.9 mm
Dung sai đường kính cáp	± 0,1 mm
Chiều dài cáp	2.5 m
Mặt cắt danh định của dây dẫn	0.14 mm²
Kiểu gắn	với lỗ xuyên
Cổng nối khí nén 1	đối với ống mềm Ø ngoài 4 mm
Cổng nối khí nén 3	Bộ giảm thanh mở
Giác hút chân không	đối với ống mềm Ø ngoài 4 mm
Màu vỏ cáp	xám
Vật liệu ren cổng nối	POM
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phốt	NBR
Vật liệu vôi thu gom	POM
Vật liệu bộ lọc	POM
Vật liệu vỏ	PA gia cố
Vật liệu vỏ bọc cáp	PVC
Vít điều chỉnh vật liệu	Thép
Vật liệu giảm âm	PA gia cố PE
Vật liệu vít	Thép
Vật liệu vôi phun	Hợp kim nhôm rèn